

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm
1	100000	ĐỖ KIM XUÂN AN	28/05/2003	Nữ	1	38,5
2	100138	TRƯƠNG TỬ ANH	01/06/2003	Nam	1	38
3	100191	NGUYỄN THÁI BÌNH	19/12/2003	Nam	1	39,25
4	100276	HUỲNH DƯƠNG NGỌC DIỆP	08/09/2003	Nữ	1	41,25
5	100293	TRẦN HUỲNH ĐÔNG	20/05/2003	Nam	1	42
6	100350	PHÙNG PHAN HẢI DƯƠNG	25/02/2003	Nam	1	39,75
7	100368	LÊ THANH DUY	15/08/2003	Nam	1	38,75
8	100377	NGUYỄN KHÁNH DUY	05/01/2003	Nam	1	45,5
9	100389	TRẦN THANH DUY	23/03/2003	Nam	1	41
10	100444	NGUYỄN LÊ THÚY HÂN	13/03/2003	Nữ	1	39,75
11	100651	NGUYỄN PHƯƠNG KHANH	15/05/2003	Nữ	1	39,75
12	100658	LÊ NGỌC VÂN KHÁNH	18/01/2003	Nữ	1	41,25
13	100699	NGUYỄN VÕ ĐĂNG KHOA	09/07/2003	Nam	1	38,5
14	100733	VŨ MINH KHÔI	03/04/2003	Nam	1	38,75
15	100788	TRẦN THÁI NHẬT LÂM	28/08/2003	Nam	1	39,75
16	100792	TRẦN HOÀNG LAN	17/04/2003	Nữ	1	43,25
17	100832	TRẦN THỊ THẢO LINH	14/09/2003	Nữ	1	40
18	100867	NGUYỄN HỒNG LONG	13/10/2003	Nam	1	38
19	100886	HUỲNH NGUYỄN THỦY LY	10/12/2003	Nữ	1	38,75
20	100897	NGUYỄN HÀNG XUÂN MAI	07/02/2003	Nữ	1	38,25
21	101036	LÊ DUY NGHĨA	08/03/2003	Nam	1	38
22	101120	TRẦN TUYẾT ANH NGUYỄN	16/08/2003	Nữ	1	39,25
23	101152	CHÊ NGỌC LAN NHI	21/01/2003	Nữ	1	38,75
24	101205	LÊ SONG TÂM NHƯ	08/12/2003	Nữ	1	39,5
25	101213	NGUYỄN NGỌC KHÁNH NHƯ	08/09/2003	Nữ	1	43,25
26	101222	PHAN TÂM NHƯ	15/08/2003	Nữ	1	38,25
27	101224	THI KHẢ NHƯ	06/04/2003	Nữ	1	41,25
28	101346	VÕ PHAN MINH PHƯƠNG	24/01/2003	Nữ	1	38,5
29	101754	LÊ HUỲNH THẢO TRANG	01/08/2003	Nữ	1	39
30	102135	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH AN	15/02/2003	Nữ	1	38
31	102155	LÊ MINH ANH	19/10/2003	Nữ	1	44,25
32	102160	NGÔ THỊ TRÂM ANH	21/07/2003	Nữ	1	39
33	102164	NGUYỄN HUỲNH DIỆU ANH	04/05/2003	Nữ	1	39,75
34	102165	NGUYỄN MINH ANH	10/06/2003	Nữ	1	38
35	102279	LÊ HOÀNG DƯƠNG	13/05/2003	Nam	1	42,25
36	102375	NGUYỄN TUẤN HƯNG	03/09/2003	Nam	1	38
37	102440	VÕ NGỌC KHÁNH	13/06/2003	Nữ	1	38,75
38	102449	NGUYỄN DƯƠNG KHOA	18/06/2003	Nam	1	39,25
39	102469	NGÔ THIÊN KIM	14/12/2003	Nữ	1	44,5
40	102644	BÙI THỊ MINH NHƯ	03/05/2003	Nữ	1	39,5
41	102652	NGUYỄN MINH NHƯ	10/06/2003	Nữ	1	40,75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm
42	102765	HỒ QUỲNH TÂM	03/11/2003	Nữ	1	38
43	102846	TRẦN NGUYỄN ANH THU	04/01/2003	Nữ	1	39,5
44	103164	NGUYỄN QUANG MỸ HỒNG	11/11/2003	Nữ	1	45,25
45	103391	NGUYỄN NGỌC MINH THU	15/06/2003	Nữ	1	39,5
46	104587	ĐỖ VĂN TRƯỜNG AN	09/01/2003	Nam	1	41,25
47	104653	NGUYỄN MAI THẢO ANH	13/05/2003	Nữ	1	41
48	104674	PHẠM ĐĂNG HUỆ ANH	12/12/2003	Nữ	1	39,75
49	104705	NGUYỄN NGỌC ÁNH	24/10/2003	Nữ	1	42,25
50	104842	TRẦN MINH HƯỚNG DƯƠNG	08/03/2003	Nữ	1	41,5
51	104872	VÕ HOÀNG BẢO DUY	08/01/2003	Nam	1	41
52	104873	VÕ THÁI DUY	08/03/2003	Nam	1	43,5
53	104878	LÊ NGỌC KỶ DUYÊN	04/01/2003	Nữ	1	42,5
54	104899	TRẦN HOÀNG GIÁP	13/05/2003	Nam	1	41,5
55	104958	BÙI TRÍ HIỀN	18/04/2003	Nam	1	38,5
56	105038	NGÔ QUANG HUY	12/07/2003	Nam	1	40,5
57	105108	PHẠM GIA KHANG	09/02/2003	Nam	1	44,5
58	105116	HOÀNG TUẤN KHANH	17/03/2003	Nam	1	47
59	105146	HỒ TĂNG KHOA	21/07/2003	Nam	1	39,5
60	105152	NGÔ ANH KHOA	06/11/2003	Nam	1	41
61	105170	TRƯƠNG TUẤN KHOA	31/12/2003	Nam	1	40,75
62	105177	LÝ NGŨ ANH KHÔI	23/01/2003	Nam	1	39
63	105181	NGUYỄN PHÚC ANH KHÔI	13/10/2003	Nam	1	42
64	105185	TRẦN HÀ ANH KHÔI	05/04/2003	Nam	1	42,25
65	105197	PHẠM VĨ NAM KHƯƠNG	03/03/2003	Nam	1	41,75
66	105225	NGUYỄN NGỌC HOÀNG LÂM	22/01/2003	Nam	1	38,75
67	105228	THÂN TRỌNG MAI LÂM	28/07/2003	Nữ	1	38,5
68	105285	NGUYỄN PHI LONG	26/06/2003	Nam	1	43,5
69	105291	TRƯƠNG KHÁNH LONG	15/04/2003	Nam	1	41,5
70	105305	NGUYỄN VŨ HOÀNG MAI	26/05/2003	Nữ	1	38,5
71	105313	CAO KHẢI MINH	07/09/2003	Nam	1	40
72	105323	NGUYỄN CAO TƯỜNG MINH	04/11/2003	Nữ	1	43,5
73	105363	NGUYỄN NHƯ ĐÔNG MỸ	25/11/2003	Nữ	1	39,25
74	105430	ĐẶNG NGUYỄN NGỌC	04/12/2003	Nữ	1	40,25
75	105544	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	04/03/2003	Nữ	1	38,5
76	105554	BÙI THỊ CẨM NHUNG	17/12/2003	Nữ	1	39,25
77	105597	ĐÀO NGUYỄN PHÚC	23/02/2003	Nam	1	41,25
78	105616	PHAN NGUYỄN HỒNG PHÚC	14/03/2003	Nữ	1	39,25
79	105640	PHẠM ĐÌNH NAM PHƯƠNG	19/09/2003	Nữ	1	40,5
80	105651	ĐỖ PHẠM HOÀNG QUÂN	25/06/2003	Nữ	1	38,25
81	105670	TRƯƠNG ANH QUÂN	06/02/2003	Nam	1	39,75
82	105685	CHÂU DIỄM QUỲNH	16/07/2003	Nữ	1	41,25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm
83	105695	NGUYỄN TRÚC QUỲNH	22/09/2003	Nữ	1	40,5
84	105752	NGUYỄN NGỌC THANH THANH	24/11/2003	Nữ	1	40,75
85	105753	NGUYỄN NGỌC THIÊN THANH	04/07/2003	Nữ	1	40,25
86	105761	ĐÀM VŨ NHẬT THÀNH	30/05/2003	Nam	1	43,25
87	105835	MAI ANH THU	29/08/2003	Nữ	1	38,25
88	105836	NGÔ NGỌC ANH THU	16/09/2003	Nữ	1	41,25
89	105868	TRẦN HỒ VĨNH THUẬN	21/01/2003	Nữ	1	42,5
90	105874	TRẦN HỒ VĨNH THƯỜNG	21/01/2003	Nữ	1	43,5
91	105877	NGUYỄN HỒNG NHƯ THỦY	21/07/2003	Nữ	1	42,25
92	105891	VÕ ANH THY	13/06/2003	Nữ	1	39,5
93	105895	HUỖNH THỦY TIỀN	16/11/2003	Nữ	1	43
94	105950	ĐỖ NGUYỄN MINH TRI	20/12/2003	Nam	1	41,75
95	106057	TRẦN QUANG VIỆT	12/08/2003	Nam	1	39,5
96	106093	NGUYỄN TRẦN THẢO VY	20/01/2003	Nữ	1	40,25
97	106100	PHẠM NGỌC YẾN VY	11/12/2003	Nữ	1	39,75
98	106131	CHOI BO YOUNG	05/02/2003	Nữ	1	40,5
99	106294	NGUYỄN THIÊN TRIỀU AN	29/03/2003	Nữ	1	40
100	106297	TRẦN NGUYỄN THẢO AN	12/09/2003	Nữ	1	39,25
101	106348	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	20/09/2003	Nữ	1	44
102	106352	NGUYỄN THỰC VÂN ANH	02/10/2003	Nữ	1	40
103	106356	NGUYỄN VŨ QUỲNH ANH	28/05/2003	Nữ	1	41,75
104	106362	PHẠM UYÊN MAI ANH	24/02/2003	Nữ	1	38,25
105	106380	CHU BÙI HỒNG ÁNH	25/04/2003	Nữ	1	43
106	106440	TRẦN NGỌC PHƯƠNG ĐAN	27/04/2003	Nữ	1	41,25
107	106454	TRẦN CÔNG DANH	28/07/2003	Nam	1	39,75
108	106455	BÙI PHƯƠNG TRÚC ĐÀO	05/05/2003	Nữ	1	41,5
109	106471	NGUYỄN NGỌC DIỄM	05/11/2003	Nữ	1	38,75
110	106485	NGUYỄN MINH ĐỨC	28/09/2003	Nam	1	39
111	106506	PHẠM HOÀNG DƯƠNG	14/10/2003	Nam	1	40
112	106513	BÙI NGUYỄN QUANG DUY	01/01/2003	Nam	1	38
113	106530	NGÔ KỶ DUYỀN	10/11/2003	Nữ	1	42
114	106576	TẮT THÚY HẰNG	25/10/2003	Nữ	1	43,25
115	106595	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	13/01/2003	Nữ	1	39
116	106675	VŨ XUÂN HUY	10/05/2003	Nam	1	42,75
117	106676	BÙI PHẠM MỸ HUYỀN	06/03/2003	Nữ	1	43
118	106681	MAI MỸ HUYỀN	21/01/2003	Nữ	1	41,5
119	106703	TRẦN DUY KHANG	22/03/2003	Nam	1	39
120	106720	TRẦN ĐAN KHANH	04/11/2003	Nữ	1	42
121	106753	BÙI ĐÌNH KHÔI	29/08/2003	Nam	1	39,5
122	106759	LÊ NGUYỄN MINH KHÔI	29/09/2003	Nam	1	38,5
123	106793	NGUYỄN ĐẮC HOÀNG LÂM	26/10/2003	Nam	1	39,5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm
124	106799	NGUYỄN HOÀNG GIA LIÊN	21/01/2003	Nữ	1	38,5
125	106827	NGUYỄN THÚY HỒNG LOAN	13/04/2003	Nữ	1	39,5
126	106837	LÊ ĐỨC LONG	09/09/2003	Nam	1	39,75
127	106872	LÊ DUY MINH	28/12/2003	Nam	1	41,75
128	106946	HỒ PHAN TRUNG NGHĨA	09/10/2003	Nam	1	40,75
129	106949	ĐỖ KIM NGỌC	13/09/2003	Nữ	1	41
130	106959	TRẦN MỸ NGỌC	08/09/2003	Nữ	1	40
131	106999	ĐÀO QUỲNH NHI	08/09/2003	Nữ	1	42
132	107012	NGUYỄN NGỌC THANH NHI	09/01/2003	Nữ	1	44,25
133	107019	PHẠM LƯƠNG THỰC NHI	25/01/2003	Nữ	1	40,25
134	107126	LÂM ĐẶNG MINH QUÂN	15/12/2003	Nam	1	39,5
135	107166	NGUYỄN ĐẶNG NHƯ QUỲNH	08/07/2003	Nữ	1	40,5
136	107180	BÙI NGUYỄN HOÀNG SƠN	14/11/2003	Nam	1	41,5
137	107205	VŨ THÀNH TÂM	12/06/2003	Nam	1	41,5
138	107326	NGUYỄN THANH THẢO TIỀN	06/04/2003	Nữ	1	39,5
139	107328	NGUYỄN TRẦN VÂN TIỀN	04/06/2003	Nữ	1	42,75
140	107362	PHẠM NGỌC QUỲNH TRÂM	11/01/2003	Nữ	1	42
141	107389	TRẦN THỊ THU TRANG	27/03/2003	Nữ	1	40,75
142	107446	NGUYỄN ĐỖ MINH TÚ	29/11/2003	Nữ	1	43,5
143	107448	TRẦN LÂM THANH TÚ	15/09/2003	Nữ	1	41,5
144	107466	NGUYỄN CÁT TƯỜNG	14/02/2003	Nữ	1	42,75
145	107486	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	04/07/2003	Nữ	1	38,5
146	107522	LÊ NGUYỄN KHÁNH VY	27/06/2003	Nữ	1	40,25
147	107564	VÕ TUỆ Ỡ	19/04/2003	Nữ	1	38,5
148	107570	NGUYỄN HẢI YẾN	16/03/2003	Nữ	1	40,75
149	107864	LÊ HUỲNH NHƯ	10/11/2003	Nữ	1	39
150	107880	NGUYỄN MINH NHỰT	30/09/2003	Nam	1	41
151	108197	TRẦN MINH DUY	25/08/2003	Nam	1	40,75
152	108226	HÀ GIA HUY	18/12/2003	Nam	1	42,25
153	108246	TÙ NGUYỄN VÂN KHANH	23/09/2003	Nữ	1	39,5
154	108251	HUỲNH NHẬT ANH KHOA	23/08/2003	Nam	1	45,25
155	108265	LÊ QUỐC LÂM	30/07/2003	Nam	1	40,5
156	108267	NGUYỄN THANH LIÊM	06/11/2003	Nam	1	42
157	108287	NGUYỄN HOÀNG NHẬT MAI	20/02/2003	Nữ	1	40,5
158	108320	TẶNG BẢO NGHI	22/01/2003	Nữ	1	42
159	108361	TRẦN THỊ HUỲNH NHƯ	03/10/2003	Nữ	1	38,5
160	108366	ĐỖ TRUNG PHÁT	04/09/2003	Nam	1	45
161	108370	NGUYỄN HUỲNH SA PHI	07/02/2003	Nữ	1	44,75
162	108378	LẠI THUY KỶ PHƯƠNG	09/01/2003	Nữ	1	38
163	108407	ĐẶNG MINH THANH	29/09/2003	Nữ	1	43
164	108481	ÔN THUY VÂN TRANG	09/05/2003	Nữ	1	40,75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm
165	108485	PHAN THỊ PHƯƠNG TRINH	27/05/2003	Nữ	1	41,25
166	108534	NGUYỄN NGỌC CẨM VY	07/07/2003	Nữ	1	40,5
167	109093	LÊ THỊ HOÀI AN	13/07/2003	Nữ	1	43,5
168	109129	LÊ HOÀNG ANH	04/11/2003	Nữ	1	38,5
169	109180	HUỲNH HIỆU BĂNG	24/07/2003	Nữ	1	41,75
170	109267	LÊ THỊ HỒNG ĐÀO	03/09/2003	Nữ	1	43,75
171	109467	MÃ CHẤN HIỀN	17/12/2003	Nam	1	38,75
172	109601	TRẦN THỊ XUÂN HY	03/12/2003	Nữ	1	39
173	109748	THÁI TƯỚC LÂM	03/04/2003	Nam	1	41,5
174	109750	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG LAN	23/10/2003	Nữ	1	40
175	109850	HOÀNG TUẤN MINH	27/03/2003	Nam	1	38
176	109852	LẠI HỒ NGUYỆT MINH	16/05/2003	Nữ	1	38
177	109967	PHAN TRỌNG NGHĨA	10/03/2003	Nam	1	38,5
178	110289	ĐẶNG TÚ QUYÊN	01/02/2003	Nữ	1	41
179	110311	TRẦN NGỌC NHƯ QUỲNH	29/12/2003	Nữ	1	40,25
180	110372	BÙI ĐÌNH THẮNG	23/08/2003	Nam	1	38,5
181	110456	CHU NGỌC ANH THU	08/12/2003	Nữ	1	39
182	110488	TRẦN ANH THU	14/08/2003	Nữ	1	38,75
183	110493	VŨ PHÚC MINH THU	10/11/2003	Nữ	1	41,25
184	110879	NGUYỄN NHẬT ANH	18/10/2003	Nam	1	39,75
185	111061	TRẦN HOÀNG DUY	19/11/2003	Nam	1	41,75
186	111254	PHẠM ĐĂNG KHOA	02/01/2003	Nam	1	38,25
187	111267	VŨ MINH KHUÊ	05/09/2003	Nữ	1	39
188	111297	TRẦN GIA LẬP	01/04/2003	Nam	1	38,75
189	111539	ĐÀO ANH PHI	18/11/2003	Nam	1	38,25
190	111602	PHẠM MINH PHƯƠNG	05/10/2003	Nữ	1	39,25
191	111613	NGUYỄN THÁI MINH QUÂN	12/06/2003	Nam	1	39,25
192	111767	CAO MINH THU	06/06/2003	Nữ	1	39
193	111932	LÊ QUANG TUYẾN	14/07/2003	Nam	1	38
194	112011	THÁI KHÁNH VY	02/11/2003	Nữ	1	46,25
195	112486	TRƯƠNG GIA KIM	09/07/2003	Nữ	1	40
196	112526	NGUYỄN THÁI TRÚC LINH	28/05/2003	Nữ	1	42,75
197	112537	TRỊNH BẢO LINH	26/07/2003	Nữ	1	45
198	114953	NGUYỄN DƯƠNG HOÀNG ANH	24/02/2003	Nữ	1	42
199	114960	NGUYỄN QUỲNH ANH	07/12/2003	Nữ	1	41
200	115330	HOÀNG LÂM QUỲNH NHƯ	01/04/2003	Nữ	1	44,25
201	115372	ĐỖ TÀI HỮU PHƯỚC	05/10/2003	Nam	1	44,75
202	115442	HOÀNG ĐÌNH THÀNH	02/05/2003	Nam	1	39,5
203	115696	VŨ HUY BẢO	07/10/2002	Nam	1	38,75
204	115735	NGUYỄN HOÀNG DUNG	03/03/2003	Nữ	1	40,75
205	116331	LÊ TRUNG DỪNG	30/11/2003	Nam	1	40,5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm
206	116746	HỒ TUỆ ĐAN THANH	21/02/2003	Nữ	1	42
207	116852	VÕ THỊ PHƯƠNG TRANG	01/01/2003	Nữ	1	40,75
208	116890	THÁI THANH TÚ	19/01/2003	Nam	1	42
209	119137	TRẦN THUY QUỲNH	10/01/2003	Nữ	1	38
210	122443	TRẦN NHƯ NGỌC	14/01/2003	Nữ	1	38,25
211	123903	HUỖNH LỮ TRẨM ANH	10/09/2003	Nữ	1	39
212	123963	LÊ THỊ NGỌC CHÂU	04/03/2003	Nữ	1	40
213	123993	NGUYỄN TẤN ĐẠT	22/01/2003	Nam	1	39,5
214	124111	VŨ THU HƯƠNG	06/06/2003	Nữ	1	42,5
215	124136	TRƯƠNG HỮU HUY	05/01/2003	Nam	1	38,25
216	124432	LÊ MINH PHÚC	01/07/2003	Nam	1	38,25
217	124592	NGUYỄN PHẠM ANH THU	28/02/2003	Nữ	1	38
218	124593	NGUYỄN TRẦN MINH THU	27/06/2003	Nữ	1	41
219	124594	NGUYỄN VŨ UYÊN THU	27/07/2003	Nữ	1	38,75
220	124616	NGUYỄN LÊ UYÊN THY	12/08/2003	Nữ	1	43,5
221	124704	NGUYỄN THÀNH TRUNG	21/11/2003	Nam	1	38,25
222	124840	LÊ MINH THẢO AN	28/08/2003	Nữ	1	39,75
223	124863	NGÔ HOÀNG ANH	21/11/2003	Nam	1	38
224	124893	VÕ THỊ QUỲNH ANH	13/10/2003	Nữ	1	40,25
225	124969	NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH ĐOAN	31/12/2003	Nữ	1	38
226	124986	BÙI XUÂN BẢO DUY	04/02/2003	Nam	1	42,25
227	124987	ĐỖ PHẠM KHÁNH DUY	12/12/2003	Nam	1	43
228	125022	TRẦN KHÁNH HÂN	08/01/2003	Nữ	1	38,25
229	125106	PHAN GIA HUY	03/10/2003	Nam	1	38,75
230	125115	NGUYỄN THẾ KHẢI	09/03/2003	Nam	1	38,25
231	125152	NHIỀU KIẾN KHƯƠNG	22/12/2003	Nam	1	41,5
232	125228	NGUYỄN HỒNG MINH	19/12/2003	Nữ	1	38,25
233	125231	PHẠM ĐỖ KHÁNH MINH	10/11/2003	Nữ	1	38,5
234	125343	PHAN NGUYỄN YẾN NHI	11/07/2003	Nữ	1	41,75
235	125434	NGUYỄN MINH QUÂN	17/12/2003	Nam	1	39
236	125451	TRƯƠNG KIM QUYÊN	17/05/2003	Nữ	1	39
237	125495	LÊ TẤN THÀNH	13/05/2003	Nam	1	39,5
238	125513	NGUYỄN HỮU THANH THIỆN	08/07/2003	Nữ	1	39
239	125525	TRỊNH THỊ ANH THƠ	07/03/2003	Nữ	1	40,5
240	125547	NGUYỄN NGỌC THANH THU	29/11/2003	Nữ	1	38,5
241	125557	NGUYỄN HỮU NHƯ THUẬN	08/07/2003	Nữ	1	38,75
242	125580	HUỖNH GIA TIẾN	27/01/2003	Nam	1	40,25
243	125637	HUỖNH NGỌC TRÚC	29/10/2003	Nữ	1	43
244	125855	LỤC NGỌC BẢO CHÂU	03/12/2003	Nữ	1	41,75
245	126755	VÕ THỊ TUYẾT QUỲNH	14/04/2003	Nữ	1	38,25
246	133141	LÊ NGỌC THANH HÀ	14/12/2003	Nữ	1	42

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm
247	133615	TRẦN VŨ ANH MINH	14/12/2003	Nam	1	41,5
248	135113	PHẠM TRUNG HẬU	07/06/2003	Nam	1	44,5
249	135644	ÂN TRIỀU PHƯƠNG NGHI	22/04/2003	Nữ	1	39
250	136393	HOÀNG MINH TRÍ	25/09/2003	Nam	1	40,25
251	137143	HOÀNG MAI THẢO LINH	05/08/2003	Nữ	1	43
252	137270	PHẠM KHÁNH NGHI	30/11/2003	Nữ	1	39
253	137532	ĐỖ THỊ THANH TÂM	09/09/2003	Nữ	1	41
254	137876	NGUYỄN NHẬT TUỜNG VY	10/02/2003	Nữ	1	42,5
255	140535	NGUYỄN AN UYÊN VY	07/05/2003	Nữ	1	42
256	140582	NGUYỄN NGỌC MỸ XUÂN	16/09/2003	Nữ	1	38,25
257	142638	LÂM ĐẠI VĨ	24/12/2003	Nam	1	38,75
258	142986	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG NGHI	21/07/2003	Nữ	1	38,75
259	143333	TRẦN ANH HUY	22/01/2003	Nam	1	38
260	143396	TRẦN NGUYỄN ANH MINH	13/07/2003	Nam	1	42,5
261	143485	ĐẶNG VÕ MINH THƯ	15/02/2003	Nữ	1	38,75
262	143488	NGUYỄN ĐÀM MINH THƯ	25/10/2003	Nữ	1	39,5
263	143497	VÕ NGỌC ANH THY	16/08/2003	Nữ	1	44
264	143645	NGUYỄN PHÚC BÌNH	30/09/2003	Nam	1	40,25
265	143804	TRƯƠNG QUANG HUY	07/05/2003	Nam	1	38,25
266	143849	TRẦN HUỖNH KHƯƠNG	15/10/2003	Nam	1	43,5
267	143918	TRẦN HOÀNG MINH	04/10/2003	Nam	1	40
268	143925	PHẠM TRÀ MỸ	14/03/2003	Nữ	1	40
269	143954	QUÁCH ĐÔNG NGHI	20/12/2003	Nữ	1	42,75
270	143967	NGUYỄN GIA BẢO NGỌC	04/07/2003	Nữ	1	38,5
271	144121	LÊ HOÀNG MAI THẢO	10/08/2003	Nữ	1	38
272	144167	NGUYỄN NGỌC ĐAN THUYỀN	31/12/2003	Nữ	1	40,25
273	144208	LÊ VŨ HOÀNG TRINH	08/08/2003	Nữ	1	44
274	144422	CAO NGUYỄN BẢO CHI	15/04/2003	Nữ	1	41
275	144527	NGUYỄN THANH VÂN GIANG	15/12/2003	Nữ	1	40
276	144605	TRƯƠNG HOÀNG BẠCH HỢP	28/09/2003	Nữ	1	38,75
277	144712	PHẠM MINH KHÔI	23/10/2003	Nam	1	43,25
278	144956	PHAN TRÂM NHI	22/09/2003	Nữ	1	39,75
279	145130	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	16/03/2003	Nam	1	42,75
280	145969	PHẠM MINH KHÁNH	15/07/2003	Nam	1	40,25
281	145975	VŨ QUỐC KHÁNH	07/07/2003	Nam	1	40,5
282	146794	LÝ LÊ THẢO UYÊN	27/05/2003	Nữ	1	39,75
283	146806	NGUYỄN NGỌC QUỲNH VÂN	19/09/2003	Nữ	1	38,25
284	146923	NGUYỄN NGỌC VÂN ANH	09/05/2003	Nữ	1	40,75
285	147084	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	20/06/2003	Nữ	1	40
286	147302	HOÀNG KHÁNH LINH	11/10/2003	Nữ	1	40
287	147326	NGUYỄN HOÀNG LỘC	05/08/2003	Nam	1	38,75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm
288	147340	VŨ ĐỨC THIÊN LONG	04/11/2003	Nam	1	38,25
289	147634	TRẦN ANH QUÂN	31/10/2003	Nam	1	38,5
290	147668	NGUYỄN TRẦN NGỌC QUỲNH	30/06/2003	Nữ	1	42
291	147878	NGUYỄN ĐĂNG MINH TRÍ	10/12/2003	Nam	1	40,75
292	148627	VÕ HUỲNH KIM NGÂN	09/02/2003	Nữ	1	40
293	148723	NGUYỄN LÊ TRINH NHƯ	05/12/2003	Nữ	1	38,75
294	148899	LƯƠNG VŨ TÚ THANH	29/01/2003	Nữ	1	39,75
295	148995	NGUYỄN NGỌC THUY TIÊN	24/11/2003	Nữ	1	44,25
296	149044	PHAN THỊ MINH TRANG	26/12/2003	Nữ	1	38
297	149975	PHẠM BĂNG CHÂU	12/08/2003	Nữ	1	39,75
298	159765	ĐẶNG PHƯƠNG NGHI	19/02/2003	Nữ	1	40
299	165018	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	24/04/2003	Nam	1	40
300	169704	TRẦN THỊ MINH THƯ	10/10/2003	Nữ	1	42,75
301	90021	HÀ QUỐC ANH	15/03/2003	Nam	1	40,75
302	90022	HỒ NGUYỄN VĂN ANH	27/08/2003	Nữ	1	41
303	90024	HOÀNG TUỆ ANH	10/09/2003	Nữ	1	39,75
304	90040	NGUYỄN ĐAN ANH	16/06/2003	Nữ	1	38,25
305	90080	TRỊNH MINH ANH	18/06/2003	Nữ	1	38,25
306	90081	TRỊNH QUỲNH ANH	21/10/2003	Nữ	1	41,25
307	90086	ĐẶNG NGỌC ÁNH	11/04/2003	Nữ	1	42
308	90092	ĐỖ THÁI BẢO	02/02/2003	Nam	1	42,75
309	90112	NGUYỄN QUỐC BÌNH	22/11/2003	Nam	1	42
310	90121	NGUYỄN PHƯƠNG CHI	07/01/2003	Nữ	1	40,75
311	90129	PHẠM LINH ĐAN	20/03/2003	Nữ	1	39
312	90132	NGÔ QUÍ ĐĂNG	18/12/2003	Nam	1	42,5
313	90147	PHÙNG KIM DIỆP	31/07/2003	Nữ	1	40,25
314	90164	LƯƠNG ĐƯỜNG DUỆ	14/09/2003	Nam	1	39,5
315	90174	PHẠM LÊ THÙY DƯƠNG	21/12/2003	Nữ	1	38
316	90188	HÀN TRẦN MỸ DUYÊN	22/10/2003	Nữ	1	40,25
317	90191	NGUYỄN PHƯƠNG GIANG	18/01/2003	Nữ	1	40,75
318	90233	HỒ CAO PHƯỚC HÂN	17/12/2003	Nam	1	40,5
319	90247	TRẦN TỔ HIỀN	28/10/2003	Nữ	1	43,75
320	90271	TRẦN KHÁNH HÙNG	18/07/2003	Nam	1	42,25
321	90275	BÙI NGỌC MINH HƯƠNG	02/01/2003	Nữ	1	38,5
322	90296	NGUYỄN HOÀNG NHẬT HUY	04/06/2003	Nam	1	39,5
323	90311	TRỊNH XUÂN KHẢI	23/11/2003	Nam	1	43
324	90313	BÙI MINH KHANG	27/10/2003	Nam	1	39,25
325	90342	NGUYỄN TIẾN KHÁNH	17/02/2003	Nam	1	41
326	90344	PHẠM ĐÌNH KHÁNH	04/04/2003	Nam	1	38,75
327	90345	TRẦN NGỌC KHÁNH	18/04/2003	Nữ	1	42,75
328	90348	TRẦN TRỌNG KHIÊM	25/11/2003	Nam	1	38,5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm
329	90372	NGUYỄN DUY KHÔI	09/11/2003	Nam	1	39,25
330	90425	NGUYỄN NGỌC KHÁNH LINH	16/05/2003	Nữ	1	44
331	90430	TRƯƠNG HOÀNG YẾN LINH	31/08/2003	Nữ	1	41
332	90447	TRẦN BẢO LONG	16/01/2003	Nam	1	40,25
333	90457	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI	30/08/2003	Nữ	1	41
334	90460	VŨ XUÂN MAI	23/08/2003	Nữ	1	41
335	90489	PHẠM TUYẾT MINH	30/07/2003	Nữ	1	44
336	90502	BÙI NGỌC TRÀ MY	27/09/2003	Nữ	1	40
337	90508	NGUYỄN THỦY MY	17/09/2003	Nữ	1	40,5
338	90517	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG NAM	18/01/2003	Nam	1	39,5
339	90526	BÙI THÚY PHƯƠNG NGÂN	02/04/2003	Nữ	1	40,75
340	90529	HÀNG HỒNG NGÂN	12/10/2003	Nữ	1	39
341	90534	NGUYỄN NGỌC THANH NGÂN	29/10/2003	Nữ	1	43,25
342	90551	TRIỆU TÂN MÃN NGHI	10/06/2003	Nữ	1	38,25
343	90568	PHẠM THỦY MINH NGỌC	03/03/2003	Nữ	1	39,5
344	90575	VÕ HOÀNG BÍCH NGỌC	20/04/2003	Nữ	1	40,75
345	90600	VĂN UYÊN NHÃ	05/11/2003	Nữ	1	39,5
346	90619	NGUYỄN CHÂU THÚY NHI	24/09/2003	Nữ	1	39,75
347	90620	NGUYỄN DUNG NHI	16/12/2003	Nữ	1	40,25
348	90649	NGUYỄN CHÂU PHÁT	08/11/2003	Nam	1	40
349	90658	TRIỆU MINH PHÚ	04/06/2003	Nam	1	40,75
350	90667	LÊ HOÀNG PHÚC	30/11/2003	Nam	1	44,75
351	90668	MAI NGUYỄN HOÀNG PHÚC	01/04/2003	Nam	1	43
352	90683	LÊ KHÁNH PHƯƠNG	14/12/2003	Nữ	1	42,5
353	90698	TRẦN VŨ MAI PHƯƠNG	31/10/2003	Nữ	1	41,75
354	90710	NGUYỄN MINH QUÂN	01/08/2003	Nam	2	40,5
355	90746	TRỊNH LƯƠNG ĐIỂM QUỲNH	20/02/2003	Nữ	1	39,5
356	90752	NGUYỄN NGỌC HẢI SƠN	22/09/2003	Nam	1	43,25
357	90764	TRẦN MINH BẢO TÂM	16/04/2003	Nữ	1	38,75
358	90780	NGUYỄN HIỆP THÀNH	20/11/2003	Nam	1	43,5
359	90801	NGUYỄN TIẾN THỊNH	15/07/2003	Nam	1	42,5
360	90814	NGUYỄN ANH THU	18/05/2003	Nữ	1	38,25
361	90876	NGUYỄN NGỌC MINH TRÍ	22/05/2003	Nam	1	41
362	90883	NGUYỄN THANH HOÀNG TRINH	04/05/2003	Nữ	1	38,5
363	90886	HÀ THỊ THANH TRÚC	24/07/2003	Nữ	1	38,75
364	90895	NGUYỄN QUANG TRƯỜNG	14/06/2003	Nam	1	39,75
365	90924	LÊ PHƯƠNG UYÊN	10/06/2003	Nữ	1	40,5
366	90928	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG UYÊN	18/08/2003	Nữ	1	42,5
367	90937	VŨ LÊ UYÊN	04/01/2003	Nữ	1	39,5
368	90939	VŨ TRẦN THU UYÊN	08/11/2003	Nữ	1	38,25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm
369	90957	TẶNG TUỜNG VINH	11/11/2003	Nam	1	40,75
370	90967	NGUYỄN HỒNG UYÊN VY	18/10/2003	Nữ	1	40,5
371	90998	HOÀNG NGỌC ANH	25/05/2003	Nữ	1	40,75
372	91030	BÙI HỒ HẢI ĐĂNG	07/08/2003	Nam	1	40,5
373	91031	PHAN LÊ HẢI ĐĂNG	08/05/2003	Nam	1	39,5
374	91056	ĐẶNG HOÀNG DUY	25/05/2003	Nam	1	38,25
375	91061	PHAM THỊ THU HÀ	06/04/2003	Nữ	1	40,75
376	91064	VÕ ĐỨC HỒNG HẢI	12/08/2003	Nam	1	39
377	91074	NGUYỄN THANH HẰNG	13/11/2003	Nữ	1	41,75
378	91082	LÊ TRẦN HIẾU	07/01/2003	Nam	1	40
379	91136	PHÙNG THUY XUÂN MAI	26/10/2003	Nữ	1	41
380	91141	NGUYỄN LÊ THỦY MINH	27/09/2003	Nữ	1	40,5
381	91146	TRƯƠNG PHÚ MINH	20/01/2003	Nam	1	40,75
382	91162	BÙI BẢO NGỌC	17/01/2003	Nữ	1	43
383	91164	HUỲNH BẢO NGỌC	21/11/2003	Nữ	1	42,25
384	91178	PHAN XUÂN NHI	30/10/2003	Nữ	1	39
385	91188	TRẦN DUY PHÚC	07/08/2003	Nam	1	39,5
386	91196	QUÁCH NAM PHƯƠNG	16/11/2003	Nữ	1	39,5
387	91199	TRẦN NGUYỄN BẢO PHƯƠNG	24/12/2003	Nữ	1	44
388	9121	NGUYỄN THỊ ANH THƠ	09/01/2003	Nữ	1	43,25
389	91232	NGUYỄN NGỌC MINH THU	12/07/2003	Nữ	1	40
390	91237	NGUYỄN VĂN TRUNG TÍN	21/01/2003	Nam	1	43,5
391	91245	NGUYỄN TÚ TRẦN	20/01/2003	Nữ	1	38
392	91254	TRẦN MINH TRÍ	02/01/2003	Nam	1	41
393	91259	LÊ VIỆT TRINH	22/11/2003	Nữ	1	38,5
394	91279	NGUYỄN HOÀNG PHI YẾN	22/02/2003	Nữ	1	38,5
395	91292	HUỲNH MỸ ANH	07/03/2003	Nữ	1	38,5
396	91310	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	26/05/2003	Nam	1	41,75
397	91343	TRẦN QUANG KHẢI	01/01/2003	Nam	1	43,5
398	91359	HUỲNH MINH KHƯƠNG	02/04/2003	Nam	1	40,25
399	91381	NGUYỄN LÊ THẢO MY	16/09/2003	Nữ	1	41,25
400	91393	TRẦN HOÀNG THIÊN NHÂN	30/12/2003	Nam	1	38,75
401	9142	TRẦN PHƯƠNG UYÊN	30/08/2003	Nữ	1	42,75
402	91422	LƯU THANH THIÊN	25/01/2003	Nam	1	44
403	91431	TRƯƠNG MINH THU	28/07/2003	Nữ	1	39
404	91436	NGÔ HOÀI NGỌC TRÂM	09/08/2003	Nữ	1	42,5
405	91452	NGUYỄN HOÀNG VINH	18/04/2003	Nam	1	39,25
406	91469	VƯƠNG TUỆ NGHI	11/02/2003	Nữ	1	39
407	91513	NGUYỄN VŨ MINH ANH	13/12/2003	Nữ	1	39,75
408	91538	HÀ PHƯƠNG BẢO HÂN	22/08/2003	Nữ	1	45
409	91539	HUỲNH NGỌC HÂN	12/10/2003	Nữ	1	41,75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN

THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm
410	91565	TRẦN HOÀNG NHÃ LINH	03/07/2003	Nữ	1	45,75
411	91631	NGUYỄN THỤY YÊN	21/06/2003	Nữ	1	39,25
412	91654	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG ANH	25/09/2003	Nữ	1	38,75
413	9166	ĐẶNG HUỲNH LAN	20/04/2003	Nữ	1	40
414	91680	LÝ CÔNG ĐĂNG	20/06/2003	Nam	1	43,5
415	91712	HUỲNH SƠN HÀ	26/10/2003	Nam	1	43,75
416	91732	NGUYỄN THUY HOÀ	21/02/2003	Nữ	1	40,5
417	91734	ĐÀO HUY HOÀNG	11/01/2003	Nam	1	40,5
418	91791	TRẦN LÊ BẢO KHANG	15/04/2003	Nam	1	38,5
419	91794	QUÁCH NGỌC VÂN KHANH	28/06/2003	Nữ	1	43
420	91819	HOÀNG TRUNG KIÊN	12/03/2003	Nam	1	38,75
421	91843	NGUYỄN ĐỨC LONG	29/09/2003	Nam	1	41,5
422	91849	TRẦN TUYẾT MAI	10/02/2003	Nữ	1	40,5
423	91865	TRẦN HOÀNG MINH	27/05/2003	Nam	1	43
424	91887	NGÔ THẢO NGÂN	04/02/2003	Nữ	1	41,5
425	91963	PHAN TÂN SANG	18/09/2003	Nam	1	40,25
426	91985	NGUYỄN MAI XUÂN THẢO	24/09/2003	Nữ	1	43
427	9200	QUÁCH QUỲNH CHI	02/01/2003	Nữ	1	41,5
428	92025	TẠ THÀNH TRÍ	24/05/2003	Nam	2	40
429	92032	PHẠM ANH TRƯỜNG	14/05/2003	Nam	1	38
430	92036	LÊ HOÀNG TÚ	01/11/2003	Nam	1	42,5
431	92102	TRẦN QUỲNH ANH	31/01/2003	Nữ	1	39,5
432	92116	NGUYỄN PHƯƠNG CHI	16/02/2003	Nữ	1	38,75
433	92120	VÕ BÁ ĐẠT	20/01/2003	Nam	1	41
434	92123	NGUYỄN AN ĐỨC	20/11/2003	Nam	1	38,5
435	92143	THẠCH NGUYỄN GIA HÂN	25/11/2003	Nữ	1	43
436	92172	HUỲNH BẢO KHANH	28/10/2003	Nữ	1	40,25
437	92180	HUỲNH TRUNG KIÊN	10/10/2003	Nam	1	39,75
438	92181	ĐẶNG NGỌC MỸ KIM	17/05/2003	Nữ	1	39,25
439	92189	DIÊU HÀ UYÊN LINH	25/01/2003	Nữ	1	39,5
440	92202	LÊ THỊ XUÂN MAI	02/02/2003	Nữ	1	39,5
441	92208	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH MINH	02/01/2003	Nữ	1	38,75
442	92233	ĐẶNG BẢO NGHI	01/06/2003	Nữ	1	39
443	92258	TẮT PHỤNG NHI	28/06/2003	Nữ	1	40
444	92264	LÊ NGUYỄN QUỲNH NHƯ	06/10/2003	Nữ	1	45,25
445	92268	PHẠM HUỲNH TÂM NHƯ	02/12/2003	Nữ	1	41,5
446	92294	ĐOÀN TRẦN MINH QUANG	08/05/2003	Nam	1	42,75
447	92305	LÊ THANH TÂM	02/09/2003	Nữ	1	39,25
448	92315	LÂM NGUYỆT NHƯ THẢO	28/05/2003	Nữ	1	41,75
449	92316	LÊ ĐỖ PHƯƠNG THẢO	29/04/2003	Nữ	1	39,75
450	92321	PHẠM THANH THẢO	31/10/2003	Nữ	1	42,25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm
451	92328	NGUYỄN HUY THÔNG	25/12/2003	Nam	1	38,75
452	92330	ĐẶNG NGUYỄN ANH THU	28/08/2003	Nữ	1	39,25
453	92356	NGUYỄN XUÂN UYÊN TRÂM	27/01/2003	Nữ	1	39,25
454	92383	BÙI NHẬT PHƯƠNG UYÊN	16/12/2003	Nữ	1	39,25
455	92387	LÊ PHƯƠNG UYÊN	15/10/2003	Nữ	1	40,25
456	92392	ĐỖ NGUYỄN KHÁNH VÂN	19/06/2003	Nữ	1	39,5
457	92398	CAO PHAN XUÂN VI	04/01/2003	Nữ	1	41,5
458	92428	LÊ HẢI YẾN	03/10/2003	Nữ	1	39
459	92429	TRẦN HOÀNG YẾN	27/01/2003	Nữ	1	40,5
460	92448	VŨ NGUYỄN THIÊN AN	11/06/2003	Nữ	1	43,75
461	92456	ĐOÀN NGUYỄN MAI ANH	28/11/2003	Nữ	1	39,5
462	92472	LÊ TRẦN THUY ANH	16/02/2003	Nữ	1	41,5
463	92480	NGUYỄN HOÀNG TÚ ANH	13/12/2003	Nữ	1	40,25
464	92522	NGUYỄN NGỌC TRÂM ANH 22/6	22/06/2003	Nữ	1	38,5
465	92523	NGUYỄN NGỌC TRÂM ANH 29/10	29/10/2003	Nữ	1	40
466	92546	NGUYỄN THANH BÌNH	25/04/2003	Nam	1	38,25
467	92551	PHẠM ĐỨC THẢO CẨM	26/11/2003	Nữ	1	39,75
468	92553	HUỖNH MINH CHÂU	30/08/2003	Nữ	1	40,25
469	9259	NGUYỄN PHƯỚC THIÊN PHÚ	02/03/2003	Nam	1	40
470	92611	HỒ THUY DƯƠNG	08/08/2003	Nữ	1	38,25
471	92630	PHẠM QUỐC DUY	03/11/2003	Nam	1	42,5
472	92637	NGUYỄN THANH THẢO DUYÊN	17/11/2003	Nữ	1	40,25
473	92646	PHẠM NGỌC MINH HÀ	08/12/2003	Nữ	1	40,5
474	92652	HOÀNG NGỌC BẢO HÂN	17/08/2003	Nữ	1	41,75
475	92661	NGUYỄN ĐẶNG NGỌC HÂN	28/08/2003	Nữ	1	40,75
476	92677	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	22/11/2003	Nữ	1	42,75
477	92695	PHẠM NGỌC HIẾU	18/02/2003	Nữ	1	40,25
478	92701	PHAN TRẦN THÁI HÒA	27/08/2003	Nữ	1	44,5
479	92704	ĐỖ HUY HOÀNG	02/08/2003	Nam	1	43,75
480	92724	ĐẶNG HÀ HUY	26/04/2003	Nam	1	41,75
481	92733	NGUYỄN QUANG HUY	27/01/2003	Nam	1	39,5
482	92736	PHAN GIA HUY	13/11/2003	Nam	1	41,75
483	92753	BÙI TRÍ KHANG	09/06/2003	Nam	1	44
484	92766	HUỖNH BẢO PHƯƠNG KHANH	04/02/2003	Nữ	1	40,75
485	92770	TRẦN MINH VÂN KHANH	15/11/2003	Nữ	1	38,25
486	92811	NGUYỄN VŨ MINH KHÔI	20/04/2003	Nam	1	39,5
487	92838	TRƯƠNG HOÀNG TUẤN KIẾT	10/12/2003	Nam	1	44
488	92849	NGUYỄN THỊ THƯ LAN	16/03/2003	Nữ	1	40,5
489	92874	PHẠM TUYẾT LINH	02/03/2003	Nữ	1	39,75
490	92897	HỒ NGỌC NHƯ MAI	02/01/2003	Nữ	1	41,75
491	92911	ĐINH THIÊN MINH	15/05/2003	Nam	1	40,5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm
492	92920	NGUYỄN ĐỨC MINH	23/09/2003	Nam	2	39,5
493	92922	NGUYỄN HOÀNG ĐỨC MINH	23/08/2003	Nam	1	39,5
494	92931	VÕ NGỌC ÁNH MINH	26/09/2003	Nữ	1	38,75
495	92960	HUỲNH KIM NGÂN	23/11/2003	Nữ	1	38,25
496	92983	NGUYỄN THU PHƯƠNG NGHI	28/01/2003	Nữ	1	38,75
497	92985	TÔ NGUYỄN BẢO NGHI	17/06/2003	Nữ	1	41,25
498	92988	TRẦN PHƯƠNG NGHI	01/02/2003	Nữ	1	38,5
499	92995	ĐẶNG NGUYỄN HỒNG NGỌC	08/07/2003	Nữ	1	39,75
500	93011	NGUYỄN ĐÀM CAO NGUYỄN	27/12/2003	Nữ	1	40,5
501	93025	LÊ TRỌNG NHÂN	01/11/2003	Nam	1	42,5
502	93041	DƯƠNG BÌNH PHƯƠNG NHI	15/05/2003	Nữ	1	40
503	93070	NGUYỄN THỊ THỦY NHƯ	30/06/2003	Nữ	1	42,5
504	93092	VÕ MAI NHUNG	22/07/2003	Nữ	1	40,5
505	93094	PHẠM HUỲNH NI	17/04/2003	Nữ	1	38
506	93115	TRẦN TRỌNG PHÚC	16/11/2003	Nam	1	40,5
507	93153	NGUYỄN SỸ QUANG	02/03/2003	Nam	1	38,75
508	93157	ĐOÀN HỮU QUỐC	07/06/2003	Nam	2	40,5
509	93197	NGUYỄN NGỌC MINH TÂM	17/01/2003	Nữ	1	42,75
510	93199	NGÔ NGUYỄN LỰC TÂN	12/03/2003	Nam	1	39,5
511	93211	PHẠM NGUYỄN QUỐC THANH	18/04/2003	Nam	1	41,25
512	93265	TRẦN MINH THU	26/09/2003	Nữ	1	38,5
513	93280	NGUYỄN TRƯỞNG THIÊN THỦY	16/05/2003	Nữ	1	40,5
514	93355	TRƯƠNG LÊ THANH TRÚC	29/11/2003	Nữ	1	39,25
515	93363	TRẦN PHI TRƯỜNG	30/07/2003	Nam	1	38
516	93369	PHẠM KIM TÚ	10/04/2003	Nữ	1	43
517	93382	NGUYỄN XUÂN TÙNG	02/02/2003	Nam	1	42,5
518	93388	HỒ NGUYỄN NHÃ UYÊN	11/06/2003	Nữ	1	42,5
519	93389	HỒ NGUYỄN TỎ UYÊN	25/05/2003	Nữ	1	39,5
520	93390	HOÀNG PHƯƠNG UYÊN	24/01/2003	Nữ	1	41,25
521	93394	NGUYỄN THANH UYÊN	29/09/2003	Nữ	1	40,25
522	93398	VƯƠNG NGỌC ĐAN UYÊN	01/05/2003	Nữ	1	38,75
523	93419	NGUYỄN QUANG ANH VŨ	03/12/2003	Nam	1	41
524	93421	CHÂU HỒNG NHẬT VY	02/05/2003	Nữ	1	38,75
525	93445	TRẦN VŨ PHƯƠNG VY	09/04/2003	Nữ	1	41,5
526	93452	PHẠM HÀ NHƯ Ý	01/02/2003	Nữ	1	40
527	93460	TRẦN NGÔ HIỆU YẾN	30/08/2003	Nữ	1	40,5
528	93465	NGUYỄN THIÊN ÂN	08/05/2003	Nam	1	39,5
529	93492	NGUYỄN DUY BẢO	01/06/2003	Nam	1	39,5
530	93504	TRẦN HOÁN CHI	11/07/2003	Nữ	1	42,75
531	93506	NGUYỄN PHẠM ĐÌNH CHUÔNG	07/05/2003	Nam	1	42,75
532	93524	TRẦN NGHỊ DƯƠNG	18/04/2003	Nam	1	44

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm
533	93557	LƯƠNG QUANG HUY	01/11/2003	Nam	2	40,75
534	93599	NGUYỄN LÊ HOÀNG LONG	01/01/2003	Nam	1	38,25
535	93614	PHẠM ĐÌNH HÀ MY	07/06/2003	Nữ	1	41
536	93620	MAI XUÂN NGHI	03/11/2003	Nữ	1	41
537	93639	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	22/01/2003	Nam	1	41,25
538	93662	NGUYỄN CAM YẾN PHỤNG	21/03/2003	Nữ	1	41
539	93665	NGUYỄN LÝ NAM PHƯƠNG	10/10/2003	Nữ	1	38,5
540	93670	NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG	23/05/2003	Nữ	1	41,75
541	93683	ĐOÀN LÊ SƠN	19/01/2003	Nam	1	38,5
542	93684	HUYỀNH NGUYỄN ĐỨC TÀI	11/03/2003	Nam	1	42,5
543	93686	NGUYỄN NGỌC MINH TÂM	15/06/2003	Nữ	1	40,25
544	93719	NGÔ NGUYỄN THÔNG	25/12/2003	Nam	1	38
545	93729	NGUYỄN LÊ ANH THỦY	28/07/2003	Nữ	1	39
546	93749	LUI VI TRI	13/08/2003	Nam	1	42,75
547	93760	ĐOÀN VŨ TÚ UYÊN	18/07/2003	Nữ	1	39,75
548	93793	HỒ DUY ANH	03/06/2003	Nữ	1	39,25
549	93801	LÊ HỮU BÁCH	27/07/2003	Nam	1	38
550	93826	LÀU HOÀNG GIA HÂN	16/09/2003	Nữ	1	39,75
551	93861	TRẦN HỒNG LAM	09/08/2003	Nam	1	40,75
552	93893	LÊ THÀNH NHÂN	04/06/2003	Nam	1	42,25
553	93935	VŨ ĐỨC THỊNH	20/09/2003	Nam	1	38,5
554	93953	NGUYỄN MINH TRÍ	22/04/2003	Nam	1	38,5
555	93955	NGUYỄN HUỲNH THANH TRÚC	26/03/2003	Nữ	1	40,5
556	93960	TRỊNH KIẾN TƯỜNG	24/11/2003	Nam	1	39,75
557	93966	NGUYỄN HOÀNG VY	04/01/2003	Nữ	1	40,25
558	94014	NGUYỄN ĐỨC DUY KHANG	01/08/2003	Nam	1	39,75
559	94018	PHŨ AN MINH KHUÊ	30/11/2003	Nữ	1	39,25
560	94025	TRẦN MỸ LINH	21/05/2003	Nữ	1	44,75
561	94088	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG UYÊN	24/03/2003	Nữ	1	41,25
562	94109	NGUYỄN HUỲNH MINH ANH	02/07/2003	Nữ	1	46
563	94112	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	30/07/2003	Nữ	1	42,5
564	94136	LÊ PHỤNG CÁC	23/02/2003	Nữ	2	39,5
565	94207	NGUYỄN TUYẾT HÂN	30/11/2003	Nữ	1	44
566	94265	NGUYỄN TRƯỜNG KHANG	13/11/2003	Nam	1	41,5
567	94281	LÝ ĐĂNG KHOA	13/04/2003	Nam	1	43,5
568	94324	VÕ THÀNH LUÂN	23/04/2003	Nam	1	43,25
569	94363	TRẦN NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	07/10/2003	Nam	1	41,75
570	94383	ĐÀO QUANG NHẬT	12/11/2003	Nam	1	40,75
571	94414	TRẦN MINH PHÚ	01/01/2003	Nam	1	44,75
572	94492	TRẦN THANH THIÊN	29/07/2003	Nữ	1	44,25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm
573	94550	NGUYỄN MINH TRIẾT	21/03/2003	Nam	1	38,5
574	94562	NGUYỄN BÁ TRƯỜNG	02/06/2003	Nam	1	41,75
575	94634	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO ANH	25/09/2003	Nữ	1	42,5
576	94660	NGUYỄN THỊ NGỌC CHÂU	02/10/2003	Nữ	1	38,25
577	94701	NGUYỄN NGỌC HẠ GIANG	30/06/2003	Nữ	1	38
578	94791	TỔNG ÁI LINH	13/10/2003	Nữ	1	40,5
579	94845	PHẠM TRẦN BẢO NGỌC	06/08/2003	Nữ	1	39
580	94857	CÙ HOÀNG NGUYỆT NHI	29/10/2003	Nữ	1	42,75
581	94880	NGUYỄN LÊ QUỲNH NHƯ	03/03/2003	Nữ	1	40
582	94904	NGUYỄN HOÀNG NAM PHƯƠNG	21/10/2003	Nữ	1	40,5
583	94917	BÙI XUÂN QUANG	07/02/2003	Nam	1	39,25
584	94985	TRẦN MAI THU	16/07/2003	Nữ	1	40,75
585	94996	NGUYỄN PHÚC NHƯ THUY	14/04/2003	Nữ	1	39,5
586	95037	NGUYỄN HỒ MỸ TRINH	29/06/2003	Nữ	1	38,5
587	95045	THANG KIẾN TRÚC	04/11/2003	Nữ	1	42
588	95076	ĐỖ VY	14/09/2003	Nữ	1	40
589	95082	NGUYỄN ĐÀO XUÂN VY	28/09/2003	Nữ	1	42
590	95093	PHAN ĐỖ TRƯỜNG VY	08/02/2003	Nữ	1	39,5
591	95098	VŨ ĐỨC LAN VY	27/07/2003	Nữ	1	42,5
592	95146	LÂM NGUYỄN BẢO CHÂU	12/03/2003	Nữ	1	41,75
593	95166	NGUYỄN HUỲNH ĐỨC	23/04/2003	Nam	1	38,25
594	95168	NGUYỄN TIẾN DŨNG	07/12/2003	Nam	1	41,25
595	95227	DƯƠNG HUỲNH THIÊN KIM	01/11/2003	Nữ	1	41
596	95421	ĐỖ NGỌC TƯỜNG VY	07/09/2003	Nữ	1	39
597	95612	LÂM MÃN NGHI	23/09/2003	Nữ	1	40,75
598	95667	HUỲNH TRẦN THUY DƯƠNG	04/09/2003	Nữ	1	41
599	95719	NGUYỄN CAO KỶ UYÊN	11/02/2003	Nữ	1	38,75
600	95735	NGUYỄN NGỌC GIA BẢO	08/10/2003	Nam	1	44
601	95874	TRẦN CÔNG DANH	14/10/2003	Nam	1	39,25
602	95920	HUỲNH LÝ PHƯƠNG NGHI	12/09/2003	Nữ	1	39
603	95963	LƯU NGỌC MAI THY	18/06/2003	Nữ	1	39,75
604	96205	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	20/03/2003	Nam	1	42,75